Ngày dạy: 27.9.2021

**Văn bản 2: THẠCH SANH**

**Tiết : 8,9**

Thời gian: 2 tiết

1. TRƯỚC GIỜ HỌC

GV hướng dẫn HS thực hiện phần chuẩn bị bài học, cụ thể:

- Xem lại khái niệm truyện cổ tích ở phần ***kiến thức ngữ văn*** để vận dụng vào đọc hiểu văn bản này

- Đọc phần ***Chuẩn bị*** để nắm được cách đọc hiểu văn bản truyện cổ tích.

- Đọc văn bản, thực hiện các chỉ dẫn trong khi đọc (ô bên phải tương ứng với các đoạn).

2. TRÊN LỚP

**Hoạt động 1: Khởi động và xác định vấn đề học tập**

1.1. Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó; huy động tri thức nền và trải nghiệm của HS.

1.2. Nội dung: GV yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện nhiệm vụ: Hãy tưởng tượng và vẽ một người anh hùng trong truyện cổ tích em đã đọc và giới thiệu về người anh hùng đó.

- HS : ( Theo các nhóm ) Thiết kế và trình bày lai lịch của một người anh hùng mà mình ngưỡng mộ.

1.3. Cách thức:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| Tổ chức các nhóm HS thi trả lời nhanh  Hãy tưởng tượng và vẽ một người anh hùng trong truyện cổ tích em đã đọc và giới thiệu về người anh hùng đó. | Thi. |
| Nêu ý nghĩa của việc đọc các truyện cổ tích phù hợp tâm lí tuổi học sinh, hòa nhập nhân vật , vui, buồn mừng giận... hướng tới cái đẹp hoàn mĩ có mơ ước,tích cóp được bài học cuộc sống , phát triển tư duy...  + GV dẫn dắt: Trong những vần thơ của Bài ca xuân 68, nhà thơ Tố Hữu đã ví von, so sánh hình ảnh những người lính bộ đội cụ Hồ với chàng dũng sĩ Thạch Sanh trong câu chuyện cổ tích của nhân dân ta được lưu truyền và gìn giữ qua hàng ngàn năm văn hoá dân tộc:  *Hoan hô anh Giải phóng quân* *Kính chào anh, con người đẹp nhất!* *Lịch sử hôn anh, chàng trai chân đất* *Sống hiên ngang, bất khuất trên đời**Như Thạch Sanh của thế kỷ hai mươi...* Vậy chàng Thạch Sanh có những tính cách, phẩm chất gì mà tác giả Tố Hữu đã nhắc đến trong những vần thơ cách mạng hào hùng kháng chiến chống Mĩ? Bài học hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu và phân tích. | Nghe |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

2.1. Mục tiêu: Nắm được những thông tin về thể loại, giải nghĩa từ khó trong văn bản. Cụ thể nắm được những nét cơ bản về cổ tích, các chi tiết tưởng tượng kì ảo, về *tác giả* (người lao động) cũng như hoàn cảnh ra đời, thể loại, phương thức biểu đạt, ngôi kể, cách đọc, bố cục văn bản.

2.2. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh cách đọc và tìm hiểu tác giả, những nét chung của văn bản qua các nguồn tài liệu và qua phần *kiến thức ngữ văn* trong SGK.Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

2.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **1.Tìm hiểu chung**  *GV chia 2 nhóm*:  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về cổ tích**  - Khái niệm  - Các truyện cổ tích  - Ý nghĩa  **Nhóm 2: Tìm hiểu chung về tác phẩm**  **-**Thể loại  - PTBĐ  - Ngôi kể  - Nhân vật chính  - Bố cục | |
| - Gọi một số HS trình bày phần **kiến thức ngữ văn** có liên quan bài đọc hiểu (truyện cổ tích) và nêu những câu hỏi, băn khoăn.  - Nhận xét. | Trình bày. Sản phẩm dựa theo **Kiến thức Ngữ văn** |
| - Gọi HS trình bày lại cách thức đọc hiểu truyện Cổ tích ở phần **Chuẩn b**ị trong SGK.  - Nhận xét. | Trình bày. Sản phẩm dựa theo phần **Chuẩn bị.** |
| - Mời một số HS chia sẻ những thông tin hiểu biết chung về truyện cổ tích.  **Nhóm 1: Hiểu biết chung về cổ tích**  **-** Khái niệm  - Các truyện cổ tích  - Ý nghĩa  - Nhận xét, động viên. | Trình bày Sản phẩm:  **Hiểu biết chung về cổ tích**  - Khái niệm: SGK  - Các truyện cổ tích :  Thạch Sanh, Sọ Dừa, Tấm Cám, Em bé thông minh, Cây bút thần, Ông lão đánh cá và con cá vàng  - Ý nghĩa :  - Ca ngợi những người tôt, chăm, tài trí  - Phê phán kẻ tham lam, độc ác  - Thể hiện quan điểm ở hiền gặp lành - Ác giả ác báo. |
| - Gọi HS chia sẻ trải nghiệm cá nhân.  - Chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân.  - Nhận xét, động viên. | HS Trình bày... |
|  | 1. **Đọc hiểu văn bản** |
| Gọi 1 số HS , mỗi HS đọc 1 đoạn đã được đánh số | -Trình bày Sản phẩm cần đạt : đọc to, rõ, diễn cảm |
| -Mời HS chia sẽ những nội dung tiếp nhận được theo các gợi ý đọc gắn với từng đoạn ( phía phải) mà các em đã tiến hành ở nhà  - Nhận xét, động viên. | -Chia sẽ các câu hỏi – câu chỉ dẫn |
| **Nhóm 2: Tìm hiểu chung về tác phẩm**  **-**Thể loại  - PTBĐ  - Ngôi kể  - Nhân vật chính  - Bố cục  - Nhận xét, động viên. | Trình bày Sản phẩm:  **Tìm hiểu chung về tác phẩm**  Thể loại : Truyện cổ tích  - PTBĐ : Tự sự  – Ngôi kể : Thứ 3  - Nhân vật chính: TS + LT  - Bố cục 3 phần :  + Từ đầu .. phép thần thông: ra đời và lớn lên  + Tiếp ..Quận công: Thử thách và chiến công  + Còn lại: TS cưới công chúa, lên ngôi vua. |
| -Yêu cầu từng HS suy nghĩ và trả lời 02 câu hỏi đầu tiên :  (1) Theo em, TS thuộc kiểu nhân vật nào ?( bất hạnh, dũng sĩ , thông minh, ngốc nghếch ) ?  - Nhận xét, động viên.  (2) Truyện cổ tích Thạch Sanh có sự kiện chính nào ? Em thích sự kiện nào nhất ? Vì sao ?  - HS có thể lựa chọn sự kiện thích nhất và lí giải.  - GV: Thích nhất là tiếng đàn và niêu cơm của TS khiến 18 nước chư hầu xin thua….  - Nhận xét, động viên, chốt kiến thức về : Kiểu nhân vật - Sự kiện chính ? | \* Suy nghĩ và trả lời . Sản phẩm : Phần trả lời của HS  - Kiểu nhân vật - Sự kiện chính ?  + Kiểu nhân vật: Dũng sĩ  + Sự kiện chính trong truyện Thạch Sanh  1. TS là thái tở do ngọc Hoàng sai xuống đầu thai làm con của hai bà lão nghèo ở quận  Cao Bình. Bà mẹ mang thai TS mấy năm mới sinh, lớn lên TS được thiên thần dạy võ nghệ  và phép thần thông.  2. TS kết nghĩa anh em với LT . bị LT lừa đi canh miếu thế mạng . TS giết chằn tinh chặt  đầu đem về lại bị LT lừa. TS trở về gốc đa  3.LT cướp công TS , được vua ban thưởng phong cho làm quận công  4. Công chúa bị Đại bàng bắt đi , Vua sia LT tìm, LT nhờ TS . TS xuống hang giết đại bàng cứu công chúa , bị LT lấp kín cữa hang  5. TS cứu Thái tử con vua thủy tề được thưởng cây đàn thần  6. Hồn Chằn tinh và Đại bàng lập mưu hãm hại , TS bị bắt vào ngục, chàng gãy đàn , tiếng đàn chữa khỏi bệnh câm cho công chúa . TS được giải oan, tha tội cho mẹ con LT nhưng chúng đã bị sét đánh chết và biến thành con bọ hung  7. TS cưới công chúa, hoàng tử các nước chư hầu kéo quân tiến đánh . TS đem đàn ra gãy, giặc xin hàng.  8. TS mời cơm quân sĩ 18 nước chư hầu , niêu cơm bé tí mà ăn mãi không hết.  9. Vua nhường ngôi cho TS. |
| - Tổ chức HS làm việc theo cặp đôi suy nghĩ và thảo luận câu hỏi 3,4,5 tiếp theo:  (3) Theo em , TS là người có tính cách gì ? Tìm 1 số chi tiết trong truyện để khẳng định nhận xét ấy của em ?  - Nhận xét, động viên.  (4) Hãy chỉ ra các chi tiết hoang đường , kì ảo trong truyện . Những chi tiết này có tác dụng gì trong việc khắc họa nhân vật TS ?  - Nhận xét, động viên.  (5) Các chi tiết kết thúc truyện : “ Nhà vua gả công chúa cho TS . Lễ cưới của họ tưng bừng nhất kinh kì , chưa bao giờ và chưa ở đâu có lễ cưới tưng bừng như thế “. Và “ Về sau , vua không có con trai , đã nhường ngôi cho TS “. Cho thấy , nhân dân ta muốn thể hiện ước mơ gì ?  - Nhận xét, động viên. | Suy nghĩ và thảo luận cặp đôi . Sản phẩm : Phần phân tích nội dung chính :  -Tính cách TS  - Chi tiết kì ảo  - Chi tiết kết thúc truyện thể hiện ước mơ gì ?  **\*Tính cách của Thạch Sanh** :  Nhân hậu , trong sáng , sẵn sàng giúp đỡ người bị hại , không bao giờ nghĩ tới đền ơn.  **VD**: Chi tiết TS dù biết được bộ mặt xảo trá của mẹ con LT nhưng vẫn thả họ về quê….  **\*Các chi tiết kì ảo:**  **-**TS là thái tử do Ngọc Hoàng phái xuốngđầu thai, làm con vợ chồng nhà nọ . Bà mẹ mang thai mấy năm mà không sinh.  => TD: Khẳng định nguồn gốc cao qúy , tài năng phi thường của TS  - Được thiên thần dạy đủ các món võ nghệ , mọi phép thần thông  => TD: Khẳng định nguồn gốc cao qúy , tài năng phi thường của TS  - TS giết Chằn tinh và Đại Bàng  => => TD: Khẳng định nguồn gốc cao qúy , tài năng phi thường của TS  - Cứu con trai vua Thủy tề và được mời xuống chơi thủy cung  => TD: Người hiền sẽ gặp lành.  - Hồn Chằn tinh và Đại bàng tìm cách vu oan cho TS  => TD : Sức sống giai dẳng của cái ác  - Niêu cơm thần ăn mãi không hết  => Ứơc mơ về cuộc sống no đủ của nhân dân lao động  - Cây đàn thần làm cho TS được giải oan , nó còn làm cho đất nước hòa bình  => TD: Tượng trưng cho công lí , cho sức mạnh của chính nghĩa.  => Tất cả những chi tiết hoang đường kì ảo này nhằm tăng sức hấp dẫn cho truyện , thể hiện quan niệm của người dân lao động về công lí và mơ ước ở đời.  \***Chi tiết kết thúc truyện thể hiện ước mơ :**  - Ứơc mơ về công lí , người hiền gặp lành , ác giả, ác báo , phê phán những kẻ vong ơn, bội nghĩa. |
|  | 1. **Tổng kết** |
| - Sử dụng sơ đồ tư duy theo 3 nhánh : Nghệ thuật, nội dung , ý nghĩa của truyện và cách đọc văn bản truyện cổ tích , yêu cầu HS rút ra đánh giá, khái quat theo các nhánh trên.  - hận xét và chốt kiến thức về nội dung, ý nghĩa; hình thức nghệ thuật của truyện và cách đọc văn bản truyện cổ tích. | Trình bày, Sản Phẩm: Phần đánh giá của HS  **\*Nghệ thuật**:  - Ngôi kể thứ 3  - PTBĐ: TS  -Trí tưởng tượng phong phú  - Cốt truyện độc đáo  - Có các yếu tố hoang đường, kì ảo nhằm giải quyết xung đột, mâu thuẫn.  - Thể hiện niềm tin, mơ ước.  **\* Nội dung**:  - Ca ngợi lối sống hiền lành , chăm chỉ, đức độ, dũng cảm, bao dung  - Có niềm tin: Ở hiền sẽ gặp lành -Ác giả ác báo.\* \***Cách đọc** văn bản truyên Cổ tích  - Khi đọc truyện cổ tích người ta có thể nói, kể lại truyện hoặc ca chèo, diễn kịch nghĩa là được phản ánh bằng phương thức truyền miệng mang tính tậpthể nhằm mục đích thể hiện một quan niệm, một cái nhìn về những mặt cuộc sống, về những ước mơ tốt đẹp, mong muốn một xã hội công bằng...  - Nhân vật phản diện bao giờ cũng bị trừng trị đích đáng, sự yêu ghét thể hiện rõ ràng trong từng truyện cổ tích.  - Nắm bắt được đặc trưng của thể loại đó: Truyện cổ tích được xây dựng một thế giới hư cấu, trọn vẹn về cốt truyện , mang this mở đặc trưng của văn bản văn học dân gian ở cấp độ chi tiết, mô típ . Truyện cổ tích mang tính giáo dục cao . Mỗi câu chuyện là một bài học về đạo đức , ứng xử, lẽ công bằng. nên đọc chậm rãi , rõ ràng , gợi không khí cổ tích . Chú ý phân biệt giọng kể và giọng nhân vật. |
|  |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

3.1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức về cổ tích

3.2. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn của câu hỏi đọc hiểu 6.

3.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| - Tổ chức HS làm việc căp đôi, suy nghĩ và thảo luận câu hỏi 6:  (6) Đoạn thơ sau đã nhấn mạnh thêm ý nghĩa nào của truyện Thạch Sanh ?  Đàn kêu: Ai chém chằn tinh  Cho mày vinh hiển dự mình quyền sang  Đàn kêu: Ai chém xà vương  Đem nàng công chúa triều đường về đây?  Đàn kêu: Hợi Lý Thông mày  Cớ sao phụ nghĩa lại rày vong ân ?  Đàn kêu: Sao ở bất nhân  Biết ăn quả lại quên ân người trồng ?  ( Truyện thơ Nôm Thạch Sanh)  - GV Nhận xét và chốt kiến thức về đặc điểm truyện cổ tích. | Suy nghĩ và thảo luận. Sản phẩm:    (6) Ý nghĩa: Nhân danh công lí, tiếng đàn ấy đã thay lời nạn nhân oan uổng nói vang lên tất cả sự thật , bênh vực người có công, tố cáo kẻ gian xảo , cướp công, gây tội ác , bất nghĩa, bất nhân . Âm thanh, nhịp phách của tiếng đàn mạnh mẽ, dứt khoát như tiếng vị quan tòa phân xử rạch ròi , chúng là thủ phạm deo đau khổ cho ngời dân lương thiện . Tiếng đàn của TS vang lên giữa thanh thiên bạch nhật , nói rõ tất cả mọi lẽ đời ân oán , nghĩa tình , vọng từ ngục tối , vọng cả khắp kinh thành. |

**4.SAU GIỜ HỌC**

**4.1:GV hướng dẫn học sinh tự đánh giá:**

- Cốt truyện của truyện Thạch Sanh ?

- Ngôi kể: Thứ 3

Nhận biết:

* Đề tài : ca ngợi chiến thắng cái thiện trước cái ác, cái xấu
* Chủ đề : Cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác.

- Ý nghĩa: Ứơc mơ về niềm tin đạo đức , công lí, nhân đạo, yêu chuộng hòa bình.

* Nhận biết được đặc điểm truyện cổ tích :..
* Viết , nói bài văn kể lại một truyện cổ tích bất kì
* Biết sống có mơ ước về lẽ phải, thật thà, luôn giúp đỡ người khác
* Biết bày tỏ thái độ phê phán với những kẻ xấu , vong ơn bội nghĩa.

4.2. **Vận dụng**

**\*GV giao bài tập thảo luận nhóm theo tổ để dự án viết đoạn, vẽ tranh, làm thơ, hoạt cảnh....:**

1. Có ý kiến cho rằng: Thạch Sanh chỉ tồn tại trong truyện cổ tích. Em có đồng ý không? Vì sao?

2. Hình ảnh chàng Thạch Sanh -người dũng sĩ dân gian là một hình ảnh đẹp: người có lòng dũng cảm, chiến đấu diệt trừ cái ác, bảo vệ cuộc sống của cộng đồng... Em có thể viết đoạn văn( 5-7 câu) kể về một dũng sĩ mà em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo; hoặc em có thể vẽ tranh, làm thơ, dựng một hoạt cảnh...

\* Yêu cầu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nhóm |  | Yêu cầu |
| Nhóm 1 | Viết đoạn văn 5-7 câu kể về 1 dũng sĩ mà em gặp ngoài đời hoặc biết qua sách báo hặc qua sách báo , truyện kể. | Ghi vào giấy A0 |
| Nhóm 2 | Vẽ tranh | Dán vào cột bảng |
| Nhóm 3 | Làm thơ, dựng hoạt cảnh | Chia sẽ cho cả lớp |

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.

- Học sinh làm việc nhóm, cử đại diện trình bày.

- Học sinh nhận xét

- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

***GV liên hệ:*** *Ngày nay chúng ta cũng có rất nhiều gương Thạch Sanh tiêu biểu bước ra từ cuộc sống đời thường. Đó là những chàng hiệp sĩ đường phố, những chú bộ bội đội ngày đêm canh gác vùng trời, vùng biển ngoài hải đảo xa xôi, là những chiến sĩ công an truy lùng tội phạm.. để đem lại cuộc sống bình yên cho chúng ta, là những bác sĩ trên tuyến đầu phòng chống dịch bệnh…*

4.3:**GV hướng dẫn HS đọc thêm mở rộng:**

- Các truyện cổ tích khác : Sọ Dừa, Tấm Cám, Em bé thông minh, Cây bút thần, Ông lão đánh cá và con cá vàng….

- Xem trước phần thực hành Tiếng việt ( T24)

- Đọc trước phần thực hành Đọc – Hiểu truyện truyền thuyết Sự Tích Hồ Gươm và tìm hiểu theo mục Chuẩn bị - Đọc hiểu và các câu hỏi trang 28.

...........................................................................

Ngày dạy: 28.9.2021

1. **DẠY THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**(Tiết 10)**

1.TRƯỚC GIỜ HỌC

GV hướng dẫn HS chuẩn bị:

- Xem lại kiến thức về :- từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy .

- Câu

- Tìm hiểu kiến thức tiếng Việt :

+ Kĩ năng xác định các kiểu từ xét theo cấu tạo: từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy. + Kĩ năng phân tích, phân loại từ ghép , từ láy dựa vào cấu tạo và nghĩa.

+ Kĩ năng viết câu mở đầu giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật của 1 truyền thuyết hoặc cổ tích.

-Phần thực hành: Từ - Câu

2. TRÊN LỚP

**Hoạt động 1: Khởi động và xác định vấn đề học tập**

1.1. Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó. huy động những hiểu biết về từ, từ đơn, từ phức, kết nối vào bài học, tạo tâm thế hào hứng cho học sinh và nhu cầu tìm hiểu.

1.2. Nội dung: Trong vòng 2 phút, Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.

1.3. Cách thức:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| Trong vòng 2 phút, Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Thử tài ghi nhớ” và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV  Tổ thắng là tổ tìm được nhiều từ nhất. | Tìm và trình bày… |
| Nêu vấn đề học tập: có 2 nội dung: Từ đơn, từ phức, từ ghép, từ láy và Câu. | HS lắng nghe |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

* 1. Mục tiêu: Giúp HS :

- Tích hợp giữa ngôn ngữ và văn học.

- Phân tích ngữ liệu được rút ra từ tác phẩm văn chương hoặc ngôn ngữ trong sinh hoạt hàng ngày để đạt được kĩ năng về từ và câu.

- Theo dõi kiến thức trong phần Kiến thức Ngữ Văn

- Tập trung thực hành Từ và Câu

3.2. Nội dung:

- Trình bày được thế nào là từ đơn, từ phức.

*-* Sử dụng từ đơn, từ phức trong khi nói và viết

- Định hướng phát triển năng lực sử dụng từ đơn, từ phức trong viết câu, dựng đoạn và văn kể chuyện, trong giao tiếp tiếng Việt.

3.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| - Gọi một số HS trình bày phần **kiến thức ngữ văn** có liên quan đến : Từ đơn, từ phức( từ ghép, từ láy) và nêu những câu hỏi, băn khoăn.  - GV Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức. | - HS hoạt động theo nhóm trình bày- cử đại diện trình bày |
| - Tổ chức HS thực hành qua việc làm các bài tập 1,2,3 và chia sẻ kết quả.  Bài tập 1( SGKT24)  - GV phát phiếu bài tập, yc hs hoạt động cá nhân làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó đổi bài và chấm chéo.  - Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét. | Làm cá nhân và chia sẻ. Trình bày Sản phẩm:  **Bài tập 1**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Từ đơn** | **Từ phức** | | | ***Từ ghép*** | ***Từ láy*** | | - vừa,  về, tâu, vua  từ, ngày, bị | Sứ già, kinh ngạc, mừng rỡ, công chúa, mất tích, nhà vua, vô cùng. | Vội vàng, đau đớn | |
| **Bài tập 2: ( SGK T24)**  - GV phát phiếu bài tập, yc hs hoạt động nhóm đôi, làm bài tập vào phiếu bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.  ? Mỗi từ ghép dưới đây được tạo ra bằng cách nào?  - Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét. | Thực hiện nhóm đôi, làm vào phiếu – Trình bày sản phẩm  **Bài tập 2**   |  |  | | --- | --- | | **a.Ghép các yếu tố có nghĩa gần nhau hoặc giống nhau** | **b.Ghép các yếu tố có nghĩa trái ngược nhau** | | *núi non, làng xóm, tìm kiếm, bờ cõi, tài giỏi, hiền lành, non yểu, trốn tránh, giẫm đạp.* | *hơn kém, ngày đêm, trước sau, trên dưới, đầu đuôi, được thua, phải trái.* | |
| **Bài tập 3 ( SGK – T24)**  - GV treo bảng trống lên bảng, yc hs chia 4 đội, chơi trò chơi “**Ai hiểu biết hơn”,** làm bài tập trong 2 phút, sau đó trình bày.  ? Yếu tố nào trong mỗi từ ghép dưới đây thể hiện sự khác nhau giữa các món ăn được gọi là *bánh?* Xếp các yếu tố đó vào nhóm thích hợp.  - Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét. | - HS hoạt động theo nhóm trình bày- cử đại diện trình bày***.***  **Bài tập 3**  **a. Chỉ chất liệu để làm món ăn, ví dụ**: *bánh nếp, bánh tẻ, bánh khoai, bánh khúc, bánh đậu xanh, bánh cẩm, bánh tôm...*  **b. Chỉ cách chế biến món ăn, ví dụ**: *bánh rán, bánh nướng.*  **c. Chỉ tính chất của món ăn, ví dụ**: *bánh dẻo, bánh bèo.*  **d. Chỉ hình dáng của món ăn, ví dụ**: *bánh gối, bánh tai voi.*  - Hs chia 4 đội, chơi trò chơi *“Ai nhanh hơn”*, làm bài tập trong 2 phút  Thể lệ: Gv để bảng trống, đội 1, 2 lên bảng tìm phiếu in sẵn từ ghép và dán vào bảng trống, đội 3 trọng tài, đội 4  chấm điểm cho 2 đội.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Chỉ chất liệu để làm món ăn | Chỉ cách chế biến món ăn | Chỉ tính chất của món ăn | Chỉ hình dáng cùa món ăn | |  |  |  |  | |
| **Bài tập 4 ( SGK- T 25)**  Gv yc hs hoạt động cá nhân trong 2 phút và trả lời câu hỏi sau:  **? Xếp từ láy trong các câu dưới đây vào nhóm thích hợp:**   * **HS** đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.   + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - GV: Nhận xét thái độ, chốt kiến thức | Làm cá nhân và chia sẻ. Trình bày Sản phẩm:  **Bài tập 4:**  **a. Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật, ví dụ:** *lom khom, lủi thủi, rười rượi, rón rén.*  **b. Gợi tả âm thanh, ví dụ:** *ríu rít, véo von*   |  |  | | --- | --- | | **Gợi tả dáng vẻ, trạng thái của sự vật** | **Gợi tả âm thanh** | | *lom khom, lủi thủi, rười rượi, rón rén.* | *ríu rít, véo von* | |
| Yêu cầu HS rút ra hiểu biết về từ đơn, từ phức ( từ ghép, từ láy ) và vận dụng. Sau đó đối chiếu với kiến thức về mở rộng trong phần Kiến thức Ngữ văn. | Rút ra nhận xét và đối chiếu. |

**Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

* 1. Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố và biết vận dụng kiến thức về từ láy, từ ghép, để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài 5 SGK/25 và bài tập mở rộng.

3.2. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành 1,2,3,4 và vận dụng kiến thức tiếng Việt trong phần Kiến thức Ngữ văn.

3.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| - Tổ chức HS thực hành làm bài tập 5  - Gọi HS trình bày kết quả và nhận xét.  Gv yc hs hoạt động nhóm tham gia trò chơi: **“Nhìn hình đoán nhân vật”**  Thể lệ: Gv chia lớp thành 3 nhóm, hs thảo luận nhóm theo 3 bước:  + Bước 1: Suy nghĩ độc lập: (1’).  + Bước 2: Chia sẻ với bạn bên cạnh: (1’).  + Bước 3: Thống nhất trong nhóm và cử đại diện trình bày trước lớp.  Gv đưa 5 hình ảnh, hs đoán nhân vật và dựa theo câu mở đầu các truyền thuyết, cổ tích đã học, em hãy viết câu mở đầu giới thiệu về những nhân vật trên.  **-** HS làm việc cá nhân và hoàn thiện nhiệm vụ nhóm.  + Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả.  **- GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - GV đưa ra các tiêu chí để đánh giá HS:  + Kết quả làm việc của học sinh.  + Thái độ, ý thức hợp tác nghiêm túc trong khi làm việc. | Làm cá nhân và chia sẻ. Sản phẩm:  Bài tập 5: Dựa theo câu mở đầu các truyền thuyết và cô tích đã học , em hãy viết 1 câu mở đầu giới thiệu nhân vật của một truyền thuyết hoặc cổ tích khác mà em muốn kể ?  - Mẫu: - Ngày xưa , ở….có...   * Ngày xưa, có… * Đó là vào thời Hùng Vương thứ 6, đất nước thật thanh bình, mọi người đều hưởng ấm no hạnh phúc, thế nhưng vợ chồng già chúng tôi sống côi cút trong gian nhà tranh vắng tiếng trẻ thơ, rồi mộ hôm , người vợ đi ra đồng thấy một dấu chân khác lạ , phần thì tò mò, phần thì thấy Thần vừa báo mộng trong đêm, ngừi vợ bèn đặt chân vào ướm thử và không baolaau về nhà thụ thai. |

4. SAU GIỜ HỌC

\*GV hướng dẫn HS thực hành củng cố và nâng cao qua việc làm các bài tập trong Sách Bài tập Ngữ văn 6, tập 1 để từ đó đánh giá được.

* Kiểu từ xét theo cấu tạo : từ đơn, từ phức, (từ ghép, từ láy) ở bất kì chỗ nào.
* Phân tích, phân loại được từ ghép , từ láy dựa vào cấu tạo và nghĩa.

VD:- Các kiểu cấu tạo: Từ ghép gần nghĩa hoặc cùng nghĩa : xinh đẹp,..

Từ ghép trái nghĩa : Trầm bổng

Từ ghép chính phụ: Bánh chưng

Từ láy:- Láy toàn bộ: Xanh xanh,…

Láy bộ phận: lác đác,..

* Phần thực hành: Viết câu mở đầu cho một truyện cổ dân gian. kĩ năng viết câu mở đầu giới thiệu hoàn cảnh và nhân vật của 1 truyền thuyết hoặc cổ tích.
* Xem trước phần: Thực hành Đọc hiểu: Sự Tích Hồ Gươm
* Thực hiện theo phần chỉ dẫn của : Chuẩn bị - Kiến thức- Đọc Hiểu - Câu hỏi ( SGK T28) .

………………………………………………..

**GV : Hướng dẫn HS tự học ở nhà nhằm rèn luyện thêm**

C. DẠY THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU

Văn bản 3: SỰ TÍCH HỒ GƯƠM

1.TRƯỚC GIỜ HỌC

GV hướng dẫn HS thực hiện theo các chỉ dẫn trong phần Chuẩn bị - Đọc hiểu - Câu hỏi ( SGK T28) .

2. TRÊN LỚP

**Hoạt động 1: Khởi động và xác định vấn đề học tập**

1.1. Mục tiêu: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó. huy động những hiểu biết về truyền thuyết đã học để tiếp tục vận dụng hiểu biết đó vào thực hành đọc truyền thuyết Sự tích Hồ Gươm.

1.2. Nội dung: Trong vòng 2 phút, Giáo viên cho học sinh nhớ lại những hiểu biết về truyền thuyết :

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV. Câu hỏi này nhằm tạo không khí và dẫn dắt hs vào bài học.

1.3. Cách thức:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| Trong vòng 2 phút, Giáo viên cho học sinh nhớ lại những hiểu biết về truyền thuyết ,và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV  Tổ thắng là tổ làm nhanh nhất. | HS nhớ lại và trình bày…  \* Khái niệm  -TT là câu chuyện đc truyền miệng trong dân gian,  - Giải thích các phong tục tập quán hoặc kể về nhân vật LS  - Có yếu tố hoang đường  - Có kết thúc mở  \* Có 2 loại TT:  - TT thời các Vua Hùng : - mở đầu LS, gắn với giải thích nguồn gốc , dựng nước, giữ nước.  - TT về các triều đại PK : Bám sát LS ,ít yếu tố hoang đường |
| **-** Mời một số HS chia sẻ thông tin về Truyền thuyết đã học- Nhận xét, bổ sung và chốt. | Hs chia sẽ….. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới**

2.1Mục tiêu: Củng cố kiến thức về đặc điểm của truyện và có hiểu biết về truyện truyền thuyết, bước đầu biết được cách thức đọc hiểu truyện truyền thuyết

- Cũng cố lại kĩ thuật đọc truyện ngắn từ các văn bản: Nhân vật- Bối cảnh - Bố cục - Chủ đề.

2.2. Nội dung: Đọc văn bản; vận dụng các tri thức công cụ đã được cung cấp trong phần *Kiến thức Ngữ văn* và *Chuẩn bị* vào đọc hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật; trả lời các câu hỏi đọc hiểu sau văn bản.

2.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| **1.Tìm hiểu chung** | |
| Nêu vấn đề học tập: có 2 nội dung: TT STHG: tóm tắt truyện, nhân vật chính ( HS có thể dựa vào câu hỏi bên phải để trả lời ) | HS lắng nghe |
| **2. Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản của HS** | |
| - Tổ chức HS đọc văn bản rồi gọi 01 số HS chia sẻ các kết quả đọc theo các chỉ dẫn bên phải văn bản.  - Nhận xét, động viên, chỉnh sửa (nếu có). | Đọc và chia sẽ những hiểu biết... |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Đọc hiểu văn bản** | |
| - GV chia nhóm tìm hiểu 4 câu hỏi trong SGK  - Nhận xét, động viên, chỉnh sửa (nếu có). | - Cùng nhau trao đổi, nhận xét... |
| 1. *Em hãy nêu những sự kiện chính trong truyện STHG ?*  * Nhận biết sự kiện chính * Yếu tố làm nên cốt truyện * Nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh | \**HS làm việc nhóm , tìm hiểu sâu văn bản thông qua việc thảo luận , trả lời các câu hỏi đọc hiểu 1,2,3 . Sản phẩm : bài trình bày Ao*   * Quân Minh sang xâm lược nước ta * Nghĩa quân Lam Sơn nổi dậy nhưng do thế lực yếu nên bị thua * Người đánh cá Lê Thận kéo đc lưỡ gươm báu * Lê Lợi lấy được chuỗi gươm nạm ngọc * Trong tay LL thanh gươm làm cho quân Minh bạt vía * LL lên ngôi vua * Long Quân sai rùa vàng đòi lại gươm báu * LL trả gươm ở hồ Tả Vọng * Hồ Tả Vọng được mang tên Hồ Gươm. |
| *(2)Trong truyện, nhân vật nào nổi bật ? Nhân vật ấy có đặc điểm gì ?*   * *Rèn HS nhận biết nhân vật nổi bật ( nhân vật chính) và đặc điểm của nhân vật .* * *NVC ?* * *Đ Đ của NV ?- Xuất thân, ngoại hình, lời nói, hành động, qua nhận xét của người kể chuyện.* | \**HS làm việc nhóm , tìm hiểu sâu văn bản thông qua việc thảo luận , trả lời các câu hỏi đọc hiểu 1,2,3 . Sản phẩm : bài trình bày Ao*  HS suy nghĩ đưa ra sản phẩm.   * Nhân vật nổi bât: Lê Lợi * Đặc điểm: Dũng cảm , có tài năng lãnh đạo |
| *( 3) Những chi tiết nào liên quan đến lịch sử ? Theo em những chi tiết nào là hoang đường, kì ảo?* | HS suy nghĩ đưa ra sản phẩm.  **\*Chi tiết liên quan đến lịch sử**  - Giặc Minh sang xâm lược nước ta  - Lê Lợi lãnh đạo nghĩa quân Lam Sơn đánh bại quân Minh  **\* Chi tiết hoang đường , kì ảo:**  - Ba lần kéo lưới đều kéo đc 1 thanh sắt  - Trong túp lều tối , thanh gươm sáng rực hai chữ “thuận thiên”  - Chuỗi gươm nạm ngọc phát sáng trên ngọn cây đa.  - Lưỡi gươm tự nhiên động đậy , đem tra gươm vào chuôi thì vừa như in  - Rùa vàng thay Đức Long Quân hiện lên đòi gươm thần. |
|  |  |
|  | 1. Tổng kết |
| * *Chiếu phần gợi ý tổng kết với 3 nội dung : Chủ đề - Nghệ Thuật* * *HS - Đánh giá.* | HS suy nghĩ đưa ra sản phẩm.   * **Chủ đề**: Giai thích tên gọi Hồ Gươm, Hồ Hoàn Kiếm , ca ngợi cuộc KC chính nghĩa chống giặc do Lê Lợi lãnh đạo , thể hiện ý nghuyện đoàn kết và khát vọng hòa bình. * **Nghệ thuật**: * Kết cấu chặt chẽ, nghệ thuật tiêu biểu của truyện dân gian.   - Có các chi tiết kì ảo: Rùa vàng , Gươm thần |

**Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

3.1. Mục tiêu: Giúp HS củng cố và biết vận dụng kiến thức về truyện truyền thuyết TT là câu chuyện đc truyền miệng trong dân gian,

- Giải thích các phong tục tập quán hoặc kể về nhân vật LS

- Có yếu tố hoang đường

- Có kết thúc mở

3.2. Nội dung: Thực hiện bài tập thực hành và vận dụng kiến thức lí thuyết theo hướng dẫn của câu hỏi đọc hiểu bài 4.

3.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| *Hoạt động của GV* | *Tổ chức HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và thảo luận* |

|  |  |
| --- | --- |
| *(4) Truyện muốn ca ngợi hay giải thích điều gì ? Điều ấy có ý nghĩa như thế nào ?*  *- GV nhận xét, chốt kiến thức* | HS suy nghĩ đưa ra sản phẩm.  *\*Truyện ca ngợi ai ? Ý nghĩa ?*   * Ca ngợi vai trò của Lê Lợi – vị tướng tài , và truyện cũng giải thích về sự tích tên gọi Hồ Gươm - Hồ Hoàn Kiếm * Ý nghĩa: Thể hiện khát vọng của nhân dân về cuộc sống hòa bình, ấm no. |

3. SAU GIỜ HỌC

\*GV hướng dẫn HS

**3.1:GV hướng dẫn học sinh tự đánh giá:**

- Cốt truyện của truyện Sự tích Hồ Gươm ?

- Ngôi kể: Thứ 3

Nhận biết:

* Đề tài : Cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm, mong ước hòa bình .
* Chủ đề : Ca ngợi cuộc chiến thắng lợi của nghĩa quân do LL lãnh đạo

- Ý nghĩa: Giai thích tên gọi Hồ Gươm, Hồ Hoàn Kiếm , ca ngợi chiến thắng, khẳng định vai trò lãnh đao..

Nhận biết được đặc điểm truyện Truyền thuyết:..

* Viết , nói bài văn kể lại một truyện TT bất kì
* Biết giải thích các phong tục, tập quán, nguồn gốc, ước mơ
* Biết bày tỏ thái độ trân trọng , tự hào phong tục tập quán nhân vật lịch sử nguồn gốc dựng nước và giữ nước bằng các hành động cụ thể trong hiện tại.
* Biết cảm thông với những khó khăn trong quá khứ...

4.2:**GV hướng dẫn HS đọc thêm mở rộng:**

- Các truyện Truyền thuyết khác : Con rồng cháu tiên, Sơn Tinh Thủy Tinh, Thánh Giong, Hai bà Trưng, An dương vương và Mị Châu Trọng Thủy, Bánh chưng bánh giầy, Mai An Tiêm, ....

- Xem trước phần : Dạy Học Viết- HS xem mục và chuẩn bị mục : Định Hướng – Thực hành

…………………………………………………….

Ngày dạy: 29.9- 2.10.2021

D. DẠY HỌC VIẾT

Tiết 11,12

1.TRƯỚC GIỜ HỌC

- HS theo dõi phần Định hướng ( SGK – Trang 28)

- GV hướng dẫn HS thực hiện phiếu học tập sau:

- Phiếu học tập số 1:

|  |
| --- |
| PHIẾU HỌC TẬP |
| 1. Đọc trước phần định hướng trang SGK T28 và cho biết:  - Muốn kể lại một truyền thuyết, hoặc cổ tích thì phải làm gì ??  .................................................................................................................  .................................................................................................................  - Để viết văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích thì cần làm gì ?  .................................................................................................................  ................................................................................................................. |
| 2. Tại sao viết một bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích không phải chép nguyên văn câu chuyện trong sách ?  -  .................................................................................................................  .................................................................................................................   1. Nêu các bước để làm bài thực hành   .................................................................................................................  .................................................................................................................   1. Chuyển sự kiện : “ Giong xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi” thành lời văn của em ?   .................................................................................................................  .................................................................................................................  .................................................................................................................  ................................................................................................................. |

+ Phiếu học tập số 2:

**PHIẾU TÌM TRUYỆN**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**:

- Nêu tên những truyện truyền thuyết, cổ tích em đã được học, đọc, hoặc được nghe (trước khi vào học lớp 6):

...……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

- Kể lại một trong số các truyện được nêu trên theo các yêu cầu sau:

|  |  |
| --- | --- |
| Tên truyện là gì? Thể loại? | ……………………………………………………….  …………………………………………………………. |
| Nhân vật chính? | ………………………………………………………. |

+ Phiếu học tập số 3:

**PHIẾU TRUYỆN THÁNH GIÓNG**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: Đọc lại truyền thuyết “Thánh Gióng” và thực hiện các nội dung phía dưới:

|  |  |
| --- | --- |
| Ghi lại các sự kiện chính của truyện? | ……………………………………………………….  ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| Tưởng tượng về nhân vật Thánh Gióng? | ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| Các chi tiết, hình ảnh, yếu tố miêu tả, biểu cảm có thể thêm vào. | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |
| Thay đổi kết thúc truyện. | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |

2. TRÊN LỚP

**Hoạt động 1: Khởi động và xác định vấn đề học tập**

**1.1. Mục tiêu**: Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú học tập; kết nối những bài học trước đó. huy động những hiểu biết về truyền thuyết , cổ tích đã học để tiếp tục vận dụng hiểu biết đó vào thực hành viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã được học trên lớp hoặc chưa.

**1.2. Nội dung**: Trong vòng 2 phút, Giáo viên cho học sinh nhớ lại những hiểu biết về truyền thuyết, cổ tích (đã học, đã đọc, đã nghe).

- HS biết dùng lời văn của bản thân để kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích . Tự lựa chọn ngôi kể

- Biết thay đổi: một số từ ngữ, cách đặt câu, thay đổi kết thúc truyện và biết thêm một vài chi tiết, yếu tổ miêu tả, biểu cảm theo trí tưởng tượng của mình.

- Tập trung trọng tâm vào các chi tiết, cốt truyện, nhân vật.

- Vận dụng kiến thức vào hoàn cảnh thực tế, vào giao tiếp và tạo lập văn bản.Làm chủ được bản thân trong quá trình kể.

**1.3. Cách thức**:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS và sản phẩm cần đạt |
| Yêu cầu mỗi HS: trong vòng 5 phút hãy ghi nhanh một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết đáng nhớ của bản thân. Sau đó, gọi một số HS chia sẻ. | Suy nghĩ và chia sẻ. Sản phẩm: đoạn viết ngắn ghi lại một truyện cổ tích- truyền thuyết đáng nhớ của bản thân . |
| Nêu vấn đề: trong cuộc sống, đôi lúc, do nhu cầu của bản thân hoặc theo yêu cầu của những người xung quanh, chúng ta phải kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết nào đó băng lời văn của mình bằng một bài viết. Nếu ở vào tình huống đó em sẽ viết như thế nào?  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: chưa kể lại được một trong các truyện đã nêu tên (do quên diễn biến nội dung), chưa biết cách nêu ý nghĩa của truyện.  - Giúp đỡ học sinh bằng cách đặt thêm một số câu hỏi phụ gợi ý:  ? Em nhớ nhất tên nhân vật nào trong truyện? Nhân vật ấy có đặc điểm, hành động gì? Truyện cho em suy nghĩ gì? | Nghe- Thực hiện |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

2.1. Mục tiêu: Giúp học sinh hình thành kiến thức, kĩ năng viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích ?.

2.2. Nội dung: Tìm hiểu cách thức viết bài văn kể lại một bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích, qua việc đọc và thảo luận nội dung trong phần Định hướng.

2.3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**  *a. Mục tiêu:*  - Biết được kiểu bài: Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích (đã học, đã đọc, đã nghe).  - Học sinh biết dùng lời văn của mình khi kể lại truyện.  *b. Nội dung:* GV phát phiếu học tập số 1, HS trả lời vào phiếu học tập.  *c. Sản phẩm: Phiếu học tập của học sinh*  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua phiếu bài tập số 1, 2**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **HS:** Làm vào phiếu học tập số 1,2.  **GV**:  - Dự kiến khó khăn HS gặp: chưa kể lại được một trong các truyện đã nêu tên (do quên diễn biến nội dung), chưa biết cách nêu ý nghĩa của truyện.  - Giúp đỡ học sinh bằng cách đặt thêm một số câu hỏi phụ gợi ý:  ? Em nhớ nhất tên nhân vật nào trong truyện? Nhân vật ấy có đặc điểm, hành động gì? Truyện cho em suy nghĩ gì?  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV chỉ định 1 - 2 học sinh trình bày nội dung trong phiếu học tập của mình.  - HS trình bày.  - Các bạn còn lại nhận xét về nội dung báo cáo của bạn đã trình bày.  - GV thu lại toàn bộ phiếu học tập (đọc, đánh giá vào phiếu cho học sinh sau).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời của HS, sự nhận xét, bổ sung từ các bạn khác.  - Kết nối với các truyện đã học là “Thánh Gióng”, “Thạch Sanh”, “Sự tích Hồ Gươm” cùng với yêu cầu kể lại bằng lời văn của mình truyện truyền thuyết “Thánh Gióng”. | - Nêu một số truyện truyền thuyết, cổ tích đã học, đã nghe hoặc đã đọc (trước khi bước vào học lớp 6).  - Kể lại được một trong số các truyện đã nêu tên. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 1:Định hướng**  *a. Mục tiêu:*  **HS biết được các yêu cầu đối với kiểu bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích:**  - Dùng lời văn của mình.  - Biết cách thay đổi từ ngữ, cách đặt câu; thêm một vài chi tiết, thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc thay đổi kết thúc truyện theo hình dung, tưởng tưởng của mình.  *b. Nội dung:*  **-** GV sử dụng KT động não để hỏi HS về xác định yêu cầu, nội dung của đề.  - HS trả lời  *c. Sản phẩm:* Các câu trả lời của học sinh  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  Với đề bài: “Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích” thì:  1. Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?  2. Người kể có phải chép lại đúng nội dung truyện không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - HS nhớ lại văn bản “Thánh Gióng”, “Thạch Sanh”...  - Trao đổi cặp đôi và thống nhất nội dung.  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện học sinh của một vài cặp đôi trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.  - Kết nối với đề mục: Thực hành viết bài văn kể lại bằng lời của mình truyện truyền thuyết “Thánh Gióng”. | **I. ĐỊNH HƯỚNG**  **1. Đề bài:**  Viết bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích.  **2. Các yêu cầu**  - Dùng lời văn của mình để kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học.  - Không chép lại nguyên văn câu chuyện trong sách. Người kể có thể thay đổi từ ngữ, cách đặt câu, thêm một vài chi tiết, thêm các yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc nêu ra một kết thúc khác theo hình dung, tưởng tượng của mình.  - Nếu đề bài không yêu cầu kể một truyện nhất định, có thể lựa chọn truyện mà mình thích nhất. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 2:Thực hành**  *a. Mục tiêu:* Giúp HS  - Biết viết bài theo các bước.  - Tập trung vào các sự kiện chính.  - Lựa chọn một số từ ngữ, chi tiết để thay thế; bổ sung các yếu tố miêu tả, biểu cảm và thay đổi kết thúc truyện, tìm ý, lập dàn ý.  *b. Nội dung:*  **-** GV sử dụng phiếu học tập số 2, yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ trong phiếu.  - HS suy nghĩ cá nhân và trả lời độc lập vào phiếu được phát.  *c. Sản phẩm:*  - Câu trả lời của học sinh.  - Phiếu học tập đã làm của HS.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  **- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi**  **1.** Yêu cầu HS nhớ lại truyện truyền thuyết “Thánh Gióng” và thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập số 3.  **2.** Tìm ý, lập dàn ý và viết bài theo dàn ý.  **3.** Sửa lại bài sau khi đã viết xong?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn đọc lại truyện “Thánh Gióng” để thực hiện các yêu cầu trong phiếu học tập, tìm ý và lập dàn ý.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  - Sửa bài cho học sinh.  **Học sinh**:  - Hoàn thiện phiếu học tập số 3.  - Tìm ý theo hệ thống câu hỏi trong sách giáo khoa.  - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Trình bày sản phẩm của mình.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH**  Đề bài: Kể lại truyền thuyết *Thánh Gióng*.  **1. Chuẩn bị**  Hoàn thiện phiếu học tập số 2  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý**  Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:  **-** Nội dung truyền thuyết “Thánh Gióng” (kể lại chuyện gì).  - Các sự kiện và nhân vật chính của truyện.  - Diễn biến của truyện: mở đầu - phát triển - Kết thúc.  - Các chi tiết, hình ảnh, yếu tố biểu cảm, miêu tả có thể bổ sung.  - Thay đổi kết thúc truyện.  - Suy nghĩ, cảm xúc của bản thân khi đọc xong truyện.  **b) Lập dàn ý**  **-** Mở bài: Giới thiệu truyện “Thánh Gióng”.  - Thân bài: Kể bằng lời văn của mình theo trình tự sau:  + Hoàn cảnh ra đời khác thường của Gióng.  + Gióng xin đi đánh giặc và lớn nhanh như thổi.  + Gióng ra trận đánh giặc.  + Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa sắt bay về trời.  + Vua (và nhân dân) ghi nhớ công của Gióng.  + Gióng còn để lại nhiều dấu tích.  - Kết bài: Nêu cảm ghĩ của em về truyện, về nhân vật chính Thánh Gióng.  **3. Viết bài**  - Kể theo dàn ý  - Kể bằng lời văn của bản thân mình.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**  - Đọc và sửa lại bài viết. |
| **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **Nhiệm vụ 3:Trả bài**  *a. Mục tiêu:* Giúp HS  - Thấy được ưu điểm và tồn tại của bài viết.  - Chỉnh sửa bài viết cho mình và cho bạn.  *b. Nội dung:*  - GV trả bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm nhận xét bài của mình và bài của bạn.  - HS đọc bài viết, làm việc nhóm.  *c. Sản phẩm:* Bài của học sinh đã chữa.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Trả bài cho HS & yêu cầu HS đọc, nhận xét.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ.  - HS làm việc theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - HS nhận xét bài viết.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV chốt lại những ưu điểm và tồn tại của bài viết.  *- Nhắc HS chuẩn bị nội dung bài nói dựa trên dàn ý của bài viết.* | **III. TRẢ BÀI** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập**  *a. Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.  *b. Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.  *c. Sản phẩm:* Bài làm của học sinh.  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  Giáo viên giao bài tập cho HS.  Bài tập: Hãy viết bài văn bằng lời của mình để kể lại truyện cổ tích “Thạch Sanh”.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Dựa vào các bước trong cách làm Viết bài văn kể lại bằng lời của mình về truyền thuyết “Thánh Gióng” để thực hiện đối với truyện cổ tích “Thạch Sanh”.  - Chú ý chuỗi sự kiện (mở đầu, phát triển, kết thúc), tìm các ý, lập dàn ý cho bài văn.  **HS**: Tìm các sự kiện, lập ý, lập dàn ý và viết bài văn kể lại bằng lời của mình truyện cổ tích “Thạch Sanh”.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.  - HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét. |  |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng**  *a. Mục tiêu:* Phát triển năng lực kể lại truyện truyền thuyết, cổ tích bằng lời văn của bản thân.  *b. Nội dung:* Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  *c. Sản phẩm:* Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).  *d. Tổ chức thực hiện:* | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  ? Hãy kể lại một một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích (mà em đã đọc, đã nghe) bằng lời văn của bản thân.  - Nộp sản phẩm về qua zalo của cô giáo.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.  **HS**:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. |  |
| \* **Tự đánh giá**: - HS viết đc 1 bài văn kể lại 1 truyền thuyết- cổ tích tự chọn ( có sử sụng các yếu tố, miêu tả, biểu cảm ) | **Yêu cầu:** Trình bày rõ ràng, mạch lạc bằng lời văn của em qua 3 phần mở , thân , kết |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHIẾU HƯỚNG DẪN CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**   * Nhiệm vụ: Em hãy rà soát lại bài viết theo những câu hỏi ở cột trái và   gợi ý chỉnh sửa ở cột phải   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi đánh giá** | **Gợi ý chỉnh sửa bài viết** | | Ví dụ:  1. Phần mở bài đã giới thiệu ngắn gọn về một truyền thuyết hoặc cổ tích? | Ví dụ:  Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  Nếu chưa, viết thêm 1 2 câu giới thiệu về TT - CT ở phần cuối của mở bài. | | 2. Phần thân bài đã nêu được cụ thể là TT hay CT ? có sự kiện, nhân vật chính nào ? diễn biến ( mở đầu, phát triển, kết thúc) Truyện gợi suy nghĩ gì ? | Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  Nếu chưa, đánh dấu chỗ cần bổ sung và ghi câu bổ sung bên lề hoặc giấy nhớ. | | 3. Phần kết đã chốt lại nội dung và ý nghĩa câu chuyện chưa? | Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân ý đó.  Nếu chưa, có thể viết thêm vào cuối đoạn. | | 4. Bài viết đã sử dụng các từ đơn , phức chưa? | Nếu có, hãy xem câu ấy ở vị trí nào? Có bao nhiêu câu? Dùng bút chì gạch dưới những câu văn đó.  Nếu chưa, hãy đọc lại các câu xem câu nào nên bổ sung, mở rộng thành phần cho chủ ngữ để thông tin đầy đủ, phong phú và ấn tượng hơn. Từ đó, đánh dấu chỗ cần mở rộng và ghi các từ ngữ bổ sung ở bên lề tương ứng với dòng có câu văn ấy. | | 5. Có lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp,... không? | Nếu có, hãy dùng bút chì gạch chân các lỗi đó và nêu cách chữa bên cạnh hoặc bên lề giấy. | | | |
| - Gọi 1 số HS trình bày nội dung chỉnh sửa theo Phiếu và rút kinh nghiệm chung. | Nghe và ghi chép thêm các lưu ý của thầy/cô giáo. |

3. SAU GIỜ HỌC

GV hướng dẫn HS:

* Thực hành củng cố và mở rộng với các bài tập trong Sách Bài tập Ngữ văn 6, tập 1.
* Hướng dẫn HS phân biệt từ đơn - phức ( ghép – láy)
* Ra bài tập để HS vận dụng thêm trong Padlet và học liệu điện tử.